TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN
---o0o---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:99/2024/QĐST - HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

***Nguyên đơn**: Chị Ng Th Ng, sinh năm: 1993

Địa chỉ: TDP CH, phường B Y N, thị xã MH,tỉnh H Y.

* **Bị đơn:** Anh V V L, sinh năm: 1988

Địa chỉ: TDP CH, phường B Y N, thị xã MH,tỉnh H Y.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Cháu V T Ph, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2012

2-Cháu V M H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013

Người đại diện theo pháp luật của cháu V T Ph và V M H: Anh V V L, sinh năm: 1988

Địa chỉ: TDP CH, phường B Y N, thị xã MH, tỉnh H Y.

3-Bà L T Ng,sinh năm:1972

Địa chỉ: TDP CH, phường B Y N, thị xã MH, tỉnh H Y.

4-Chị Ng Th H,sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Th T, xã V Kh, huyện V G, tỉnh H Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng Th Ng và anh V V L .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng Th Ng và anh V V L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Ng Th Ng và anh V V L có 02 con chung là cháu V T Ph, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2012 và cháu V M H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013. Chị Ng và anh L thoả thuận giao các cháu V T Ph và V M H cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu Ph và cháu H thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Ng và anh L .Chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L với số tiền 1.800.000đ/ 1 tháng (Một triệu tám trăm nghìn đồng một tháng) đối với 01 cháu. Tổng 02 con là 3.600.000đ/ 1 tháng (Ba triệu, sáu trăm ngàn đồng một tháng).Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 đến khi cháu Ph và cháu H thành niên.

Chị Ng có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị Ng thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu chi Ng không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Anh chị tự thoả thuận tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị Ng Th Ng rút đơn yêu cầu giải quyết về vay nợ. Chị Ng Th Ng, anh V V L, bà L T Ng, chị Ng Th H đều tự thoả thuận, tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Ng Th Ng và anh V V L không có anh chị đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng Th Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mười ngàn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.175.000đ (Ba triệu, một trăm bẩy mươi năm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001674 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Trả lại chị Ng số tiền 2.875.000đ (Hai triệu, tám trăm bẩy mươi năm ngàn đồng).Chị Ng đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã Mỹ Hào
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS Thị xã Mỹ Hào.
- UBND phường B Y N
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tân Huyền